TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số: **21**/2018/QĐST-DSTC	*Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DSTC ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Tiến Đ**; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- *Bị đơn*: Ông **Lương Đình A**; Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Đình A có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tiến Đ **300.000.000** đồng **(***Ba trăm triệu đồng***)** tiền gốc và **52.200.000** đồng (*Năm mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền lãi (*lãi 15 tháng tính từ 01/3/2017 đến ngày 30/5/2018 với mức 1,16 % một tháng*).

- Án phí:

Ông Nguyễn Tiến Đ và ông Lương Đình A mỗi người chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **4.402.500** đồng (*Bốn triệu bốn trăm linh hai ngàn năm trăm đồng*).

Khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Tiến Đ vào số tiền **8.805.000** đồng (*Tám triệu tám trăm linh năm ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp; trả lại cho ông Nguyễn Tiến Đ số tiền **4.402.500** đồng (*Bốn triệu bốn trăm linh hai ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai số AA/2016/0001856 ngày 31/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Đ.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Tiến Đ cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng ông Lương Đình A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự (ông Nguyễn Tiến Đ), người phải thi hành án dân sự (ông Lương Đình A) có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung